

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thoa;
Ông Trịnh Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S; Sinh ngày: 15/4/2003 tại Kon Tum. HKTT: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Lệ M, sinh năm 1976; tiền án: Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Huỳnh Đức N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/02/2022, Huỳnh Văn S sau khi đã uống bia có nồng độ cồn là 0,193mg/l khí thở, (S không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 82B1-874... của gia đình chở anh Trần Văn T, sinh năm 1999, trú cùng thôn với S, mục đích đi đến nhà bạn là Phạm Ngọc T, sinh năm 2003 tại thôn Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh chơi. S điều khiển chiếc xe mô tô lưu thông trên đường Hồ Chí Minh ở phần đường bên phải hướng Gia Lai đi Kon Tum với tốc độ khoảng 50-60km/h. Khi đi đến Km 1567^{+200m} thuộc địa phận Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, S điều khiển xe rẽ sang bên trái đường rồi tiếp tục lưu thông sát lề đường bên trái theo hướng Gia Lai đi Kon Tum. Nhưng do không chú ý quan sát, xe mô tô do S điều khiển đã tông vào xe mô tô không gắn biển kiểm soát, có số máy VLFPD1P50FMH7A000464 do anh Huỳnh Đức N, điều khiển đang lưu thông ở sát lề đường bên phải theo hướng Kon Tum đi Gia Lai. Hậu quả làm anh Huỳnh Đức N bị thương nặng được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Quân y 211 đến ngày 01/3/2022 thì xuất viện, anh Trần Văn T và Huỳnh Văn S bị thương nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng.

Quá trình điều tra xác minh và khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Xe mô tô BKS 82B1-874... và xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy VLFPD1P50FMH7A000464. Huỳnh Văn S giao nộp 01 giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 82B1-874... Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 82B1-874... là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn H1 là bố của S, khi S lấy xe đi và gây tai nạn ông H1 không biết, nên không xem xét xử lý đối với ông H1; đối với chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy VLFPD1P50FMH7A000464 là của Huỳnh Đức N mua lại từ người khác không biết tên tuổi địa chỉ, không có giấy tờ liên quan đến chiếc xe này và không có giấy tờ mua bán, N dùng để đi làm rẫy. Kết quả tra cứu tại cơ quan chức năng không xác định được chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/22/TgT ngày 28/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định của Huỳnh Đức N là: 86%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/22/TgT ngày 28/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định của Trần Văn T là: 2%.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn S, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S mức án tù: 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, số loại Winnerx, số máy KC34E1158530, số khung 370XLY017241 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083765, tên chủ xe Lê Duy K, biển số đăng ký 82B1-874... là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn H1, khi S lấy xe đi và gây tai nạn ông H1 không biết, nên trả lại cho ông H1.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy VLFPD1P50FMH7A000464 là của Huỳnh Đức N mua lại từ người khác không biết tên tuổi địa chỉ, không có giấy tờ liên quan đến chiếc xe này và không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu tại cơ quan chức năng không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch Thu bán nộp ngân sách nhà nước.

-Về dân sự:

Anh Trần Văn T không yêu cầu S bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

Sau tai nạn, bị cáo S đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh Huỳnh Đức N số tiền 10.000.000 đồng. Hiện tại anh N yêu cầu S bồi thường thêm số tiền 257.838.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị HĐXX chấp nhận buộc bị cáo S bồi thường cho bị hại cụ thể:

-Tiền thuốc và tiền viện phí khi điều trị tại bệnh viện Quân Y 211 từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 là 55.782.954 đồng, trong đó anh N đã được Bảo hiểm y tế thanh toán 44.204.059 đồng tiền viện phí, do đó buộc bị cáo bồi thường tiền viện phí còn lại là 11.578.895 đồng, về tiền thuốc anh N cung cấp được 03 hóa đơn, tuy nhiên trong 03 hóa đơn này thì có 02 hóa đơn trùng nhau, nên chỉ tính 01 hóa đơn, tổng cộng tiền thuốc là 3.065.626 đồng.

- Tiền điều trị tại Tp Hồ chí Minh có hóa đơn và tiền mua hộp sọ là: 15.788.858 đồng.

- Tiền ráp hộp sọ tại bệnh viện Quân Y 211 từ ngày 13/6/2022 đến ngày 28/6/2022 có hóa đơn và tiền thuốc là 3.443.743 đồng.

- Tiền tổn thất thu nhập thực tế bị mất: Chỉ chấp nhận các ngày anh N đi điều trị tại bệnh viện và theo chỉ định của bác sĩ. Căn cứ vào giấy tờ anh N cung cấp thì anh N điều trị tại Bệnh viện 211, điều trị tại Tp Hồ chí Minh, các lần đi tái khám tổng cộng là 48 ngày x 300.000 đồng/ngày = 14.400.000 đồng.

-Tiền ngày công người chăm sóc: Chỉ chấp nhận ngày công của 01 người chăm sóc khi anh N điều trị tại bệnh viện căn cứ vào giấy ra viện là 48 ngày. Chị Nguyễn Thị Hương T (vợ bị hại) làm nghề kinh doanh buôn có mức thu nhập 200.000đ/ngày và căn cứ vào mức thu nhập bình quân trên địa bàn là 200.000đ đến 300.000 đ/ngày, do đó chấp nhận 48 ngày x 200.000đ = 9.600.000 đồng.

- Tiền xe đi lại tái khám tại TP Hồ Chí Minh bị hại cung cấp được hóa đơn chứng tổng số tiền là 3.700.000 đồng nên chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần: Chấp nhận 01 phần là 40 tháng lương tối thiểu là: 40 tháng x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng.

-Tiền ăn và tiền bồi dưỡng là 3.000.000đ đồng.

Tổng cộng là 124.177.122 đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường 114.177.122 đồng cho anh N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Về phần bồi thường vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 257.838.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 06/02/2022, S không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng bia trước đó (nồng độ còn là 0,193mg/l khí thở), điều khiển xe mô tô BKS 82B1-874... chở anh Trần Văn T ngồi phía sau lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ Gia Lai đi Kon Tum. Khi đến Km 1567^{+200m} thuộc địa phận Thôn Đ, xã I, huyện Chư Păh, bị cáo điều khiển xe rẽ sang bên trái đường rồi tiếp tục lưu thông sát lề đường trái theo hướng Gia Lai đi Kon Tum, nhưng do không chú ý quan sát, nên xe mô tô do S điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh Huỳnh Đức N điều khiển đang lưu thông sát lề đường phải theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%, anh Trần Văn T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%, tổng tỷ lệ thương tích của anh N và anh T là 88%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia qua việc bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng bia trước đó (nồng độ còn là 0,193mg/l khí thở), khi tham gia giao thông không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô do anh N đang điều khiển theo hướng ngược lại,

hậu quả anh N bị thương tích 86% và anh Trần Văn T bị thương tích 2%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó bị cáo phải chịu sự xử lý của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ của vụ án và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” (chưa được xóa án tích) nay lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã bồi thường 01 phần thiệt hại cho anh Nhơn; anh Thương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp hay công việc nhất định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, số loại Winnerx, số máy KC34E1158530, số khung 370XLY017241 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083765, tên chủ xe Lê Duy K, biển số đăng ký 82B1-874... là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn H1, khi S lấy xe đi và gây tai nạn ông H1 không biết, nên trả lại cho ông H1.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy VLFPD1P50FMH7A000464 là của Huỳnh Đức N mua lại từ người khác không biết tên tuổi địa chỉ, không có giấy tờ liên quan đến chiếc xe này và không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu tại cơ quan chức năng không xác định được chủ sở hữu, nên tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về dân sự:*

Anh Trần Văn T không yêu cầu Sơn bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

Anh Huỳnh Đức N yêu cầu bị cáo bồi thường gồm các khoản:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện 211 từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 sau khi trừ đi số tiền bảo hiểm đã thanh toán là 11.578.895 đồng; Thuốc có hóa đơn là 4.722.000 đồng; tiền ăn cho 02 người chăm sóc tại bệnh viện (gồm vợ và cháu) từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 với số tiền 75.000đ/ngày x 23 ngày x 02 người = 3.450.000 đồng; chi phí cho bị hại từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 với số tiền là 120.000đ/ngày x 23 ngày = 2.760.000 đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu ngày 06/02/2022 là 250.000 đồng và tiền thuê xe chở về ngày 01/3/2022 là 250.000 đồng (không có hóa đơn); tiền xăng xe đi lại và test Covid của 02 người chăm sóc (vợ và cháu) từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 là 2.400.000 đồng (không có hóa đơn); tiền tã, giấy, sữa... cho bị hại từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 là 3.000.000 đồng (không có hóa đơn).

- Chi phí đi mổ mắt tại tp Hồ Chí Minh: Tiền chụp CT là 1.000.000 đồng; tiền thuốc có hóa đơn là 348.000 đồng; tiền xe đi lại của bị hại và 01 người chăm sóc đi và về 06 lượt, trong đó 05 lượt đi về là $600.000\text{đ}/02 \text{ người} \times 05 \text{ lượt} = 3.000.000$ đồng; 01 lượt đi về (ngày lễ 30/4) là $1.400.000\text{đ}/02 \text{ người}$.

- Chi phí đi bệnh viện lắp sọ nhân tạo từ ngày 13/6/2022 đến ngày 28/6/2022: Viện phí bệnh viện là 3.305.000 đồng; miếng lưới và sọ + vít titan là 14.440.000 đồng; chi phí ăn uống của bị hại là $130.000\text{đ}/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 1.950.000$ đồng và 01 người chăm sóc là $75.000\text{đ}/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 1.125.000$ đồng; tiền thuê xe chở đi ngày 13/6/2022 là 250.000 đồng; tiền thuê xe chở về ngày 28/6/2022 là 250.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất khi bị tai nạn từ ngày 06/02/2022 đến ngày 06/7/2022 là $150 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ}/\text{ngày} = 45.000.000$ đồng.

- Chi phí bị mất của 02 người chăm sóc từ ngày 06/02/2022 đến ngày 01/3/2022 gồm vợ và cháu là: Vợ 01 ngày là $120.000\text{đ}/\text{ngày} \times 23 \text{ ngày} = 2.760.000$ đồng; cháu 01 ngày là $200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 23 \text{ ngày} = 4.600.000$ đồng.

- Tiền đền bù tổn thất tinh thần là: 150.000.000 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản là: 257.838.000 đồng.

Xét các khoản bồi thường của bị hại anh N Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ, cụ thể:

- Tiền thuốc và tiền viện phí khi điều trị tại bệnh viện Quân Y 211 từ ngày 06/02/2022 đến ngày 11.578.895 đồng, về tiền thuốc anh N cung cấp được 03 hóa đơn, tuy nhiên trong 03 hóa đơn này thì có 02 hóa đơn trùng nhau, nên chỉ tính 01 hóa đơn, tổng cộng tiền thuốc là 3.065.626 đồng.

- Tiền điều trị tại Tp Hồ chí Minh có hóa đơn và tiền mua hộp sọ là: 15.788.858 đồng.

- Tiền ráp hộp sọ tại bệnh viện Quân Y 211 từ ngày 13/6/2022 đến ngày 28/6/2022 có hóa đơn và tiền thuốc là 3.443.743 đồng.

- Tiền tổn thất thu nhập thực tế bị mất: Trước khi xảy ra sự việc thì anh N làm tài xế xe tải (không có hợp đồng), ngày công $300.000\text{đ}/\text{ngày}$. Anh N yêu cầu 06 tháng 07 ngày. Tuy nhiên HĐXX chỉ chấp nhận các ngày anh N đi điều trị tại bệnh viện và theo chỉ định của bác sĩ. Căn cứ vào giấy tờ anh N cung cấp thì anh N điều trị tại Bệnh viện 211, điều trị tại Tp Hồ chí Minh, các lần đi tái khám tổng cộng là $48 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng}/\text{ngày} = 14.400.000$ đồng.

- Tiền ngày công người chăm sóc HĐXX chỉ chấp nhận ngày công của 01 người chăm sóc khi anh N điều trị tại bệnh viện căn cứ vào giấy ra viện là 48 ngày. Chị Nguyễn Thị Hương T (vợ bị hại) làm nghề kinh doanh buôn có mức thu nhập $200.000\text{đ}/\text{ngày}$ và căn cứ vào mức thu nhập bình quân trên địa bàn là 200.000đ đến $300.000\text{đ}/\text{ngày}$, do đó chấp nhận $48 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ} = 9.600.000$ đồng.

- Tiền xe đi lại tái khám tại TP Hồ Chí Minh bị hại cung cấp được hóa đơn chứng từ, tổng số tiền là 3.700.000 đồng, nên chấp nhận.

- Tiền thuê xe cấp cứu, tiền test Cô Vít bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên không chấp nhận.

- Tiền xăng xe đi lại, tiền ăn uống cho người chăm sóc không có căn cứ nên không chấp nhận

- Tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng: Chỉ chấp nhận 01 phần là 40 tháng lương tối thiểu: 40 tháng x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng .

- Tiền ăn và tiền bồi dưỡng là 3.000.000đ đồng: Xét anh N phải điều trị nhiều ngày, bị thương tích với tỷ lệ 86% nên chấp nhận.

Tổng cộng là 124.177.122 đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 114.177.122 đồng cho anh N.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn S** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải tiếp tục bồi thường cho cho anh Huỳnh Đức N số tiền 114.177.122 đồng .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Huỳnh Văn H1: 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-874..., số loại Winnerx, nhãn hiệu Honda, số máy KC34E1158530, số khung 370XLY017241 đã qua sử dụng, bị hư hỏng, đầu xe bị biến dạng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 083765, tên chủ xe Lê Duy K, biển kiểm soát 82B1-874....

- Bán sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng đã cũ nát, không có biển kiểm soát, số máy VLFPD1P50FMH7A000464, bánh trước bị rời.

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.*)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.708.856 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + Người TGT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa

